

Bản án số: 87/2023/HS-ST

Ngày: 17-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình T và ông Trần Văn Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên Võ Tiến T, tên gọi khác không; sinh ngày 08/8/1972, tại Đ, Quảng Ninh. Nơi thường trú khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp lao động phổ thông; Trình độ học vấn 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn V và bà Lưu Thị V; có vợ là Bùi Thị C và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2009, Ủy ban nhân dân huyện Đông Triều ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong Quyết định ngày 11/10/2011; năm 2016 Tòa án nhân dân huyện Đông Triều xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong Bản án ngày 07/12/2016; năm 2017 Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong Bản án ngày 24/10/2019. Ngày 24/9/2023 bị Trưởng Công an thị xã Đông Triều xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt số tiền 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng); ông Võ Tấn V và bà Lưu Thị V đều được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 30/7/2023, tạm giam ngày 08/8/2023, có mặt.

2/ Họ và tên Nguyễn Văn T, tên gọi khác không; sinh ngày 01/3/1987, tại Đ, Quảng Ninh. Nơi thường trú khu T, phường Tr, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp lao động phổ thông; Trình độ học vấn 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ, chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 29/7/2023, tạm giam ngày 07/8/2023, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn T sinh năm 1989, nơi thường trú khu T, phường Tr, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người chứng kiến:

1/ Ông Nguyễn Anh T sinh năm 1957, nơi thường trú tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

2/ Ông Trần Văn L sinh năm 1964, nơi thường trú tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/7/2023, T thuê xe ôm sang khu vực ngã ba gần Ngân hàng Nhị Chiểu, thuộc địa phận thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, tại đây T gặp một người đàn ông, sau khi thỏa thuận xong T đưa 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) cho người đàn ông và người này chỉ cho T vị trí giấu ma túy. T đến vị trí giấu ma túy cầm lên một gói giấy màu trắng có dòng kẻ và mở gói giấy ra kiểm tra thấy bên trong có chất bột màu trắng, T nhận biết đây là ma túy loại Heroine. T cho gói giấy chứa ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi xe ôm về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 29/7/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 14Z1- 044.67 đi đến nhà T ở khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, để hỏi mua ma túy về sử dụng. Khi T đến nhà T, T dùng xe ở ngoài cổng đi bộ vào trong nhà, thấy đóng cửa, T gọi cửa thấy T ra mở cửa và quan sát thấy không có ai trong nhà, T nói “em có hai trăm anh lấy cho em ít”, T hiểu ý T mua hai trăm nghìn ma túy, do trong người có sẵn ma túy nên T nói “đưa tiền đây”. T dùng tay trái lấy ở túi áo ngực bên phải hai tờ tiền mệnh giá một trăm nghìn đưa cho T, T cầm tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi dùng tay trái lấy ở túi quần bên trái một gói giấy có dòng kẻ chứa ma túy T mua hồi sáng. T mở gói giấy ra và sẽ một ít ma túy ra vỏ giấy thuốc Lào để T sử dụng, sau đó gói giấy lại đưa cho T. T cầm ma túy ở lòng bàn tay trái, đi bộ ra chỗ để xe rồi lên xe đi tìm nơi sử dụng ma túy, đi cách nhà T khoảng 100m thì bị Công an phường Mạo Khê kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở lòng bàn tay trái, thu giữ của T: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chất bột màu trắng; 01 điện thoại Iphone 8 plus màu trắng đã qua sử dụng, gắn sim số 0356.857.067 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 14Z1-044.67. Sau khi T ra về, T mang gói ma túy sẽ lại trong vỏ thuốc Lào xuống bếp sử dụng một mình hết số ma túy đó rồi T đi làm.

Ngày 14/9/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã thi hành quyết định xử lý vật chứng số 51 ngày 09/9/2023 trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 14Z1-044.67, số khung RLCS5C640BY657232, số máy 5C64657241 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh

Nguyễn Văn T sinh năm 1989, trú tại khu T, phường Tr, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Đối với bị cáo T cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm mẫu nước tiểu thu giữ của T dương tính với ma túy loại Heroine, Công an thị xã Đông Triều đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1114 ngày 03/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất bột màu trắng thu giữ trong 01 (một) gói giấy của Nguyễn Văn T là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,147g (Không thấy một bốn bảy gam).

(Heroine nằm trong Danh mục IA, STT: 09; Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Tiến T và bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 14Z1-044.67 bị cáo T sử dụng để đi mua ma túy là xe của em trai bị cáo tên là Nguyễn Văn T sinh năm 1989, trú tại khu T, phường Tr, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, anh T không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy; đối với 01 điện thoại Iphone 8 plus màu trắng đã qua sử dụng, gắn sim số 0356.857.067 thu giữ của bị cáo T, bị cáo T khai nhận đây là điện thoại của bị cáo, bị cáo không sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy, quá trình kiểm tra điện thoại cho thấy không có nội dung nào liên quan đến việc bị cáo sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T có lời khai trình bày nội dung xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14Z1-044.67 là xe của anh T và xe đăng ký tên anh T, xe có nguồn gốc anh T mua mới năm 2011. Ngày 29/7/2023 anh T để xe ở nhà rồi đi làm, khi làm về được biết xe bị Công an tạm giữ do bị cáo T đã sử dụng xe để đi mua ma túy, việc bị cáo T sử dụng xe của T đi mua ma túy, T không biết. Ngày 14/9/2023 anh T đã nhận lại chiếc xe mô tô nói trên và không có ý kiến gì.

Những người chứng kiến ông Nguyễn Anh T và ông Trần Văn L cùng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện nội dung khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/7/2023 các ông đang di chuyển trên đường thì thấy Công an phường Mạo Khê đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường dân sinh thuộc tổ 6, khu Vĩnh Sinh, phường Mạo Khê phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14Z1-044.67. Quá trình kiểm tra Công an phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của người thanh niên một gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, tại chỗ người thanh niên khai nhận tên là Nguyễn Văn T sinh năm 1987, trú tại khu T, phường Tr, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo khai chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine bị cáo vừa mua của người tên T nhà ở tổ 6, khu Vĩnh Sinh, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều với giá 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân.

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKSĐT ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố bị cáo Võ Tiến T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Tiến T từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/7/2023;

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/7/2023;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, đề nghị: tịch thu tiêu hủy vật chứng hoàn lại sau giám định; truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000^d của bị cáo Võ Tiến T do bán ma túy mà có; trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone 8 plus màu trắng đã qua sử dụng, gắn sim số 0356.857.067 theo điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Tiến T, Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố là đúng. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa, và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định hay tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Võ Tiến T, Nguyễn Văn T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo Võ Tiến T phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 30/7/2023; Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 31/7/2023; biên bản khám xét lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 30/7/2023 tại tổ 6, khu Vĩnh Sinh, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều; biên

bản xác định hiện trường lập hồi 09 giờ 50 phút ngày 01/8/2023; sơ đồ bản ảnh hiện trường. Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 29/7/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/7/2023; biên bản khám xét lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 29/7/2023 tại khu Thượng 2, phường Trảng An, thị xã Đông Triều; biên bản xác định hiện trường lập hồi 08 giờ 50 phút ngày 01/8/2023; sơ đồ bản ảnh hiện trường. Lời khai của bị cáo Võ Tiến T phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T và những người chứng kiến; bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 08 giờ ngày 29/7/2023 bị cáo T đi xe mô tô đến nhà bị cáo T mua 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) ma túy về sử dụng. Tại đây bị cáo T mở gói ma túy cất giấu trong người ra và sẻ lại một ít ma túy ra vỏ giấy thuốc Lào để bản thân sử dụng, sau đó gói giấy lại đưa cho bị cáo T, sau khi bị cáo T đi, bị cáo T đã sử dụng hết số ma túy đã sẻ lại. Bị cáo T cầm ma túy đi tìm nơi sử dụng, khi đi cách nhà T khoảng 100m thì bị Công an phường Mạo Khê kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, gửi giám định kết luận chất bột màu trắng thu giữ trong 01 gói giấy của bị cáo Nguyễn Văn T là ma túy, loại Heroine khối lượng 0,147g (không phải một bốn bảy gam).

Bị cáo Võ Tiến T nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Tiến T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Xét thấy trong vụ án này, bị cáo Võ Tiến T có hành vi bán trái phép một gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000^d cho bị cáo Nguyễn Văn T. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,147g (không phải một bốn bảy gam) ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án cho thấy: bị cáo Võ Tiến T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội tàng

trữ trái phép chất ma túy có tính độc lập về tội danh nên không đánh giá vai trò các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo Võ Tiến T và Nguyễn Văn T cho thấy: các bị cáo đều là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân; bị cáo Võ Tiến T đi lấy ma túy về, bỏ một phần ra để bản thân sử dụng và đã bán trái phép ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn T đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Võ Tiến T và Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Tiến T có nhân thân rất xấu năm 2009 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc chấp hành xong ngày 11/10/2011; năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Triều xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong Bản án ngày 07/12/2016; năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong Bản án ngày 24/10/2019; ngày 24/9/2023 bị Trưởng Công an thị xã Đông Triều xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức xử phạt số tiền 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra bị cáo Võ Tiến T còn có bố và mẹ được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[8] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt các bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 14Z1-044.67, số khung RLCS5C640BY657232, số máy 5C64657241, ngày

14/9/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T sinh năm 1989, trú tại khu T, phường Tr, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, anh T đã nhận lại tài sản trên và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, đã qua sử dụng, gắn sim số 0356.857.067 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T, bị cáo không sử dụng điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000^d của bị cáo Võ Tiến T do bán ma túy mà có cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Tiến T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Tiến T 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 30/7/2023.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/7/2023.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy vật chứng là một phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1114/KL-KTHS ngày 03/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Võ Tiến T do bán ma túy mà có; trả

lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone 8 plus, đã qua sử dụng, gắn sim số 0356.857.067.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 03, ngày 03 tháng 10 năm 2023 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Võ Tiến T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- CA thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (nơi đang giam bị cáo Võ Tiến T, Nguyễn Văn T);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường